

Số: /HD-SGDĐT

Khánh Hòa, ngày tháng 10 năm 2022

### **HƯỚNG DẪN**

Thực hiện Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 23/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa từ năm học 2022-2023

Căn cứ Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 23/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Công văn số 9577/UBND-KGVX ngày 06/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 23/9/2022 của HĐND tỉnh Khánh Hòa, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa từ năm học 2022-2023 như sau:

#### **A. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN**

1. Thực hiện thu, chi đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; trước khi thu phải có dự toán thu, chi từng khoản đảm bảo tính đúng, tính đủ bù đắp chi phí, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, thu nhập của cha mẹ học sinh; các cơ sở giáo dục công lập phải thỏa thuận với cha mẹ học sinh để quyết định mức thu; các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục quy định mức thu không vượt quá mức thu tối đa theo quy định tại Nghị quyết.

2. Các khoản thu, mức thu, mức chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục phải đưa vào Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ sở giáo dục công lập trước khi tổ chức thực hiện.

3. Cơ sở giáo dục công lập không được thỏa thuận các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục khác ngoài các khoản thu dịch vụ theo quy định của Nghị quyết.

## B. MỨC THU VÀ NỘI DUNG CHI CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP

### I. Giáo dục mầm non

#### 1. Dịch vụ bán trú (*chưa bao gồm tiền ăn của trẻ*)

##### a. Dịch vụ bán trú 5 ngày trong tuần (*không ăn sáng*):

- Mức thu tối đa ở vùng nông thôn là 140.000đ/trẻ/tháng; vùng thành thị là 170.000đ/trẻ/tháng.

##### - Nội dung chi:

+ Cơ sở vật chất (*Sửa chữa, bổ sung trang thiết bị phục vụ bán trú*): **10%**

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp: **2%**

+ Trả tiền công cho nhân viên nấu ăn; các khoản đóng góp theo lương (*BHXH - 17,5%, BHYT - 3%, BHTN - 1%*) theo mức lương tối thiểu vùng quy định (*Ngoài ra, nhà trường trích lại nguồn kinh phí thu trong các tháng thực học để đóng 3 tháng hè cho nhân viên nấu ăn*) và kinh phí bình quân Khám sức khỏe nhân viên nấu ăn trong 1 tháng (*mỗi nhân viên được khám sức khỏe 1 lần/năm*): **88%**.

##### b. Dịch vụ hỗ trợ hoạt động bán trú:

- Mức thu tối đa là 65.000đ/trẻ/tháng.

- Nội dung chi (*khi kết thúc năm học, nếu kinh phí còn tồn thì phải hoàn trả lại cho trẻ*): bổ sung công cụ, dụng cụ (*chổi, cây lau nhà, thảm lót...*) phục vụ bán trú; Văn phòng phẩm (*Giấy photo A4, bút bi, mực in; bìa, ki, kẹp, hồ dán...*); Bình quan trang bị trang phục làm việc và bảo hộ lao động (*Hỗ trợ quần, áo, tạp dề, khẩu trang, nón,... cho nhân viên nấu ăn, phục vụ, bảo vệ theo qui định 2 bộ/người/năm*) trong 1 tháng; Phí vệ sinh (*Nước rửa chén; Giấy vệ sinh; Xà bông giặt; Túi đựng rác, bao tay; Khẩu trang; Nước lau sàn nhà, nước tẩy nhà vệ sinh; Xịt muỗi; Dung dịch sát khuẩn...*); Chất đốt (*Gas*); Hỗ trợ tiền vận chuyển thức ăn từ bếp ăn đến các điểm phụ (nếu có).

##### c. Dịch vụ ăn sáng 5 ngày trong tuần:

- Mức thu tối đa là 120.000đ/trẻ/tháng.

##### - Nội dung chi:

+ Cơ sở vật chất (*Sửa chữa, bổ sung trang thiết bị phục vụ bán trú*): **10%**

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp: **2%**

+ Trả tiền làm thêm giờ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên: **88%**

d. Dịch vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục vào ngày thứ 7, ngày hè:

- Mức thu tối đa là 70.000đ/trẻ/ngày.

- Nội dung chi:

+ Cơ sở vật chất (*Sửa chữa, bổ sung trang thiết bị phục vụ bán trú*): **10%**

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp: **2%**

+ Trả tiền làm thêm giờ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên: **88%**

2. Học năng khiếu (*Mĩ thuật, Erobic, thể dục thể thao...*):

- Mức thu tối đa là 10.000đ/trẻ/tiết.

- Nội dung chi:

+ Cơ sở vật chất trực tiếp phục vụ công tác giảng dạy: **10%**

+ Công tác quản lý của nhà trường: **5%**

+ Tiền công bình quân 1 tiết giảng dạy lý thuyết; chi phí thực hành...: **85%**

3. Làm quen tiếng Anh:

- Mức thu tối đa là 10.000đ/trẻ/tiết.

- Nội dung chi:

+ Cơ sở vật chất trực tiếp phục vụ công tác giảng dạy: **10%**

+ Công tác quản lý của nhà trường: **5%**

+ Tiền công bình quân 1 tiết giảng dạy lý thuyết; chi phí thực hành...: **85%**

4. Sở liên lạc điện tử:

- Mức thu tối đa ở vùng nông thôn là 10.000đ/trẻ/tháng; vùng thành thị là 12.000đ/trẻ/tháng.

- Nội dung chi: theo thỏa thuận ký kết hợp đồng với đơn vị cung cấp hệ thống phần mềm.

5. Trang trí lớp (*Xây dựng môi trường giáo dục bên trong lớp học theo chủ đề, 1 chủ đề/tháng; bố trí 5 trẻ / góc chơi...*):

- Mức thu tối đa là 10.000đ/trẻ/tháng.

- Nội dung chi (*khi kết thúc năm học, nếu kinh phí còn tồn thì phải hoàn trả lại cho trẻ*): Giấy A0, giấy A4 (trắng và màu), màu nước, sáp màu, vải ni / xốp bitic (A3), hồ dán, băng keo...

6. Nước uống (*học 1 buổi/ngày*):

- Mức thu tối đa là 9.000đ/trẻ/tháng.

- Nội dung chi (*khi kết thúc năm học, nếu kinh phí còn tồn thì phải hoàn trả lại cho trẻ*):

+ Mua nước uống đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm phục vụ trẻ uống hàng ngày ở trường; mua dụng cụ, vật tư phục vụ uống nước.

+ Trường hợp nấu nước uống: Chi mua nước sạch dùng để nấu (*nếu có*), mua dụng cụ, vật tư; tiền công người nấu và phục vụ nước uống tới trẻ; hỗ trợ tiền xét nghiệm nguồn nước ăn uống, nước sinh hoạt của nhà trường định kì theo quy định tại Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (*Các thông số chất lượng nước sạch kiểm định gồm 8 thông số thuộc nhóm A*).

+ Trường hợp có hệ thống lọc nước tinh khiết: chi công vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống, kiểm định chất lượng nước sau khi sửa chữa.

## II. Giáo dục tiểu học

1. Dịch vụ bán trú (*chưa bao gồm tiền ăn của học sinh*)

a. Dịch vụ bán trú 5 ngày trong tuần (*không ăn sáng*):

- Mức thu tối đa ở vùng nông thôn là 125.000đ/học sinh/tháng; vùng thành thị là 140.000đ/ học sinh /tháng.

- Nội dung chi:

+ Cơ sở vật chất (*Sửa chữa, bổ sung trang thiết bị phục vụ bán trú*): **10%**

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp: **2%**

+ Công tác quản lý của nhà trường (*Xây dựng kinh phí tổ chức bán trú bao gồm kinh phí tổ chức bữa ăn, đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị, các khoản chi cho đội ngũ phục vụ bán trú ...; thực đơn ăn của trẻ và định lượng dinh dưỡng theo phần mềm. Liên hệ thực phẩm và quản lý số chợ; Quản lý thu-chi; nhập và*

*xuất kho; Kiểm tra chất lượng cung cấp thực phẩm, sơ chế thực phẩm, thành phẩm và chất lượng bữa ăn của trẻ; Tham gia trực bán trú theo lịch phân công...): 8%*

+ Trả tiền công cho nhân viên nấu ăn và nhân viên bảo mẫu (*quy định định biên 100 học sinh tiểu học / 01 nhân viên nấu ăn; 35 học sinh tiểu học / 01 nhân viên bảo mẫu; nhân viên nấu ăn làm việc 6 giờ/ngày; nhân viên bảo mẫu làm việc 5 giờ/ngày*); bình quân kinh phí Khám sức khỏe nhân viên nấu ăn và nhân viên bảo mẫu trong 1 tháng (*mỗi nhân viên được khám sức khỏe 1 lần/năm*): **80%**

b. Dịch vụ hỗ trợ hoạt động bán trú:

- Mức thu tối đa là 45.000đ/trẻ/tháng.

- Nội dung chi (*khi kết thúc năm học, nếu kinh phí còn tồn thì phải hoàn trả lại cho trẻ*): bổ sung công cụ, dụng cụ (*chổi, cây lau nhà, thảm lót...*) phục vụ bán trú; Văn phòng phẩm (*Giấy photo A4, bút bi, mực in; bìa, ki, kẹp, hồ dán...*); Bình quan trang bị trang phục làm việc và bảo hộ lao động (*Hồ trợ quần, áo, tạp dề, khẩu trang, nón,... cho nhân viên nấu ăn, phục vụ, bảo vệ theo qui định 2 bộ/người/năm*) trong 1 tháng; Phí vệ sinh (*Nước rửa chén; Giấy vệ sinh; Xà bông giặt; Túi đựng rác, bao tay; Khẩu trang; Nước lau sàn nhà, nước tẩy nhà vệ sinh; Xịt muỗi; Dung dịch sát khuẩn...*); Chất đốt (*Gas*); Hỗ trợ tiền vận chuyển thức ăn từ bếp ăn đến các điểm phụ (nếu có).

2. Môn tự chọn Tiếng Anh lớp 1,2:

- Mức thu tối đa là 10.000đ/học sinh/tiết.

- Nội dung chi:

+ Cơ sở vật chất trực tiếp phục vụ công tác giảng dạy: **10%**

+ Công tác quản lý của nhà trường: **5%**

+ Tiền công 1 tiết giảng dạy lý thuyết; chi phí thực hành...: **85%**

3. Hoạt động giáo dục Tin học lớp 1,2:

- Mức thu tối đa là 15.000đ/học sinh/tiết.

- Nội dung chi:

+ Phí bảo trì, sửa chữa, nâng cấp máy tính hàng năm; CSVC trực tiếp phục vụ công tác giảng dạy: **35%**

+ Công tác quản lý của nhà trường: **5%**

+ Tiền công 1 tiết giảng dạy lý thuyết; chi phí thực hành...: **60%**

4. Học ngoại khóa Môn Toán và môn Khoa học sử dụng dạy học bằng Tiếng Anh:

- Mức thu tối đa ở vùng nông thôn là 20.000đ/học sinh/tiết; vùng thành thị là 25.000đ/ học sinh /tiết.
- Nội dung chi: theo thỏa thuận ký kết hợp đồng với đơn vị tổ chức giảng dạy.

5. Dọn nhà vệ sinh phục vụ học sinh:

- Mức thu tối đa là 7.000đ/học sinh/tháng
- Nội dung chi: Trả tiền công lao động (*Thời gian dọn nhà vệ sinh 4 giờ / ngày vào các thời điểm sau ra chơi buổi sáng, sau ra về buổi sáng; sau ra chơi buổi chiều, sau ra về buổi chiều*).

6. Số liên lạc điện tử:

- Mức thu tối đa là 40.000đ/học sinh/năm học.
- Nội dung chi: theo thỏa thuận ký kết hợp đồng với đơn vị cung cấp hệ thống phần mềm.

7. Bảng tên học sinh (*4 cái/học sinh; gắn áo sơ mi, áo thể dục*):

- Mức thu tối đa là 8.000đ/học sinh/năm học.
- Nội dung chi: theo thỏa thuận ký kết hợp đồng với đơn vị cung cấp.

8. Nước uống (*học 1 buổi/ngày*):

- Mức thu tối đa là 9.000đ/học sinh/tháng.
- Nội dung chi (*khi kết thúc năm học, nếu kinh phí còn tồn thì phải hoàn trả lại cho trẻ*):

+ Mua nước uống đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm phục vụ trẻ uống hàng ngày ở trường; mua dụng cụ, vật tư phục vụ uống nước.

+ Trường hợp nấu nước uống: Chi mua nước sạch dùng để nấu (*nếu có*), mua dụng cụ, vật tư; tiền công người nấu và phục vụ nước uống tới trẻ; hỗ trợ tiền xét nghiệm nguồn nước ăn uống, nước sinh hoạt của nhà trường định kì theo quy định tại Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (*Các thông số chất lượng nước sạch kiểm định gồm 8 thông số thuộc nhóm A*).

+ Trường hợp có hệ thống lọc nước tinh khiết: chi công vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống, kiểm định chất lượng nước sau khi sửa chữa.

### **III. Giáo dục trung học cơ sở**

#### 1. Học thêm:

- Mức thu tối đa ở vùng nông thôn là 10.000đ/học sinh/tiết; vùng thành thị là 12.000đ/ học sinh /tiết.

#### - Nội dung chi:

- + Tiền điện, nước và sửa chữa CSVC phục vụ dạy thêm, học thêm: **9%**
- + Công tác quản lý dạy thêm, học thêm của nhà trường: **9%**
- + Thuế thu nhập doanh nghiệp: **2%**
- + Tiền giảng dạy của giáo viên: **80%**

#### 2. Dọn nhà vệ sinh phục vụ học sinh:

- Mức thu tối đa là 7.000đ/học sinh/tháng.

- Nội dung chi: Trả tiền công lao động (*Thời gian dọn nhà vệ sinh 4 giờ / ngày vào các thời điểm sau ra chơi buổi sáng, sau ra về buổi sáng; sau ra chơi buổi chiều, sau ra về buổi chiều*).

#### 3. Sở liên lạc điện tử:

- Mức thu tối đa là 50.000đ/học sinh/năm học.

- Nội dung chi: theo thỏa thuận ký kết hợp đồng với đơn vị cung cấp hệ thống phần mềm.

#### 4. Bảng tên học sinh (*6 cái/học sinh; gắn áo sơ mi, áo thể dục*):

- Mức thu tối đa là 12.000đ/học sinh/năm học.

- Nội dung chi: theo thỏa thuận ký kết hợp đồng với đơn vị cung cấp.

#### 5. Nước uống (*học 1 buổi/ngày*):

- Mức thu tối đa là 9.000đ/học sinh/tháng.

- Nội dung chi (*khi kết thúc năm học, nếu kinh phí còn tồn thì phải hoàn trả lại cho trẻ*):

+ Mua nước uống đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm phục vụ trẻ uống hàng ngày ở trường; mua dụng cụ, vật tư phục vụ uống nước.

+ Trường hợp nấu nước uống: Chi mua nước sạch dùng để nấu (*nếu có*), mua dụng cụ, vật tư; tiền công người nấu và phục vụ nước uống tới trẻ; hỗ trợ tiền xét nghiệm nguồn nước ăn uống, nước sinh hoạt của nhà trường định kì theo quy định tại Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (*Các thông số chất lượng nước sạch kiểm định gồm 8 thông số thuộc nhóm A*).

+ Trường hợp có hệ thống lọc nước tinh khiết: chi công vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống, kiểm định chất lượng nước sau khi sửa chữa.

#### **IV. Giáo dục trung học phổ thông**

##### 1. Học thêm:

- Mức thu tối đa ở vùng nông thôn là 12.000đ/học sinh/tiết; vùng thành thị là 15.000đ/ học sinh /tiết.

- Nội dung chi:

+ Tiền điện, nước và sửa chữa CSVC phục vụ dạy thêm, học thêm: **9%**

+ Công tác quản lý dạy thêm, học thêm của nhà trường: **9%**

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp: **2%**

+ Tiền giảng dạy của giáo viên: **80%**

##### 2. Dọn nhà vệ sinh phục vụ học sinh:

- Mức thu tối đa là 7.000đ/học sinh/tháng

- Nội dung chi: Trả tiền công lao động (*Thời gian dọn nhà vệ sinh 4 giờ / ngày vào các thời điểm sau ra chơi buổi sáng, sau ra về buổi sáng; sau ra chơi buổi chiều, sau ra về buổi chiều*).

##### 3. Sở liên lạc điện tử:

- Mức thu tối đa là 50.000đ/học sinh/năm học.

- Nội dung chi: theo thỏa thuận ký kết hợp đồng với đơn vị cung cấp hệ thống phần mềm.

##### 4. Bảng tên học sinh (8 cái/học sinh; gắn áo sơ mi, áo thể dục, áo dài):

- Mức thu tối đa là 16.000đ/học sinh/năm học.

- Nội dung chi: theo thỏa thuận ký kết hợp đồng với đơn vị cung cấp.



### 5. Nước uống (*học 1 buổi/ngày*):

- Mức thu tối đa là 9.000đ/học sinh/tháng.
- Nội dung chi (*khi kết thúc năm học, nếu kinh phí còn tồn thì phải hoàn trả lại cho trẻ*):

+ Mua nước uống đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm phục vụ trẻ uống hàng ngày ở trường; mua dụng cụ, vật tư phục vụ uống nước.

+ Trường hợp nấu nước uống: Chi mua nước sạch dùng để nấu (*nếu có*), mua dụng cụ, vật tư; tiền công người nấu và phục vụ nước uống tới trẻ; hỗ trợ tiền xét nghiệm nguồn nước ăn uống, nước sinh hoạt của nhà trường định kì theo quy định tại Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (*Các thông số chất lượng nước sạch kiểm định gồm 8 thông số thuộc nhóm A*).

+ Trường hợp có hệ thống lọc nước tinh khiết: chi công vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống, kiểm định chất lượng nước sau khi sửa chữa.

## C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Phòng Kế hoạch – Tài chính

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc biết và thực hiện đúng nội dung Hướng dẫn này.

- Tổng hợp tình hình thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các huyện, thị xã, thành phố, của các đơn vị trực thuộc; kết quả việc thực hiện quản lý, sử dụng các khoản kinh phí thu theo quy định tại các cơ sở giáo dục công lập trong toàn ngành theo yêu cầu của các cấp quản lý.

### 2. Thanh tra Sở

Tổ chức thanh tra, kiểm tra nhằm bảo đảm hiệu lực của Hướng dẫn này trong việc quản lý, sử dụng các khoản kinh phí thu theo quy định tại các cơ sở giáo dục công lập trong toàn ngành. Có biện pháp phòng ngừa và xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với các cơ sở giáo dục công lập có hành vi vi phạm.

### 3. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND và Hướng dẫn này.

- Tổ chức kiểm tra các khoản kinh phí thu theo quy định và các khoản kinh phí được vận động thu tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc trên địa bàn để phát hiện các sai phạm, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý.

- Tổng hợp, báo cáo việc quản lý các khoản kinh phí thu theo quy định và các khoản kinh phí được vận động thu tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn theo yêu cầu của các cấp quản lý.

#### **4. Cơ sở giáo dục công lập**

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và thực hiện nghiêm các nội dung của Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND và nội dung của Hướng dẫn này.

- Mở sổ sách theo dõi riêng đối với từng khoản thu, chi theo năm ngân sách và theo từng năm học; tổ chức hạch toán kế toán, lập và gửi báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo quy định; tổ chức công khai tài chính theo quy định.

- Thực hiện Báo cáo tình hình thu, sử dụng các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của đơn vị theo yêu cầu của các cấp quản lý.

Trên đây là một số nội dung Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 23/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa từ năm học 2022-2023. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua phòng Kế hoạch – Tài chính) để xem xét, chỉ đạo./.

*(Đính kèm Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 23/9/2022)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Sở Tài chính;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các trường công lập trực thuộc;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Hữu Quỳnh**

